



**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023 – IDV**

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo hoạt động năm 2022 gồm:	
3.1	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022	
3.2	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2022	
3.3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 (tóm tắt)	
3.4	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT	
4	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	
5	Tờ trình về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2023	
6	Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023	
7	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
8	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Ngành nghề kinh doanh	
9	Tờ trình về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022	
10	Tờ trình về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023)	
11	Phiếu biểu quyết	
12	Dự thảo Biên Bản ĐHĐCĐ 2023	
13	Dự thảo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2023	

**Lưu ý:** Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 từ địa chỉ này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT  
TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Thời gian:** Từ 8h30' đến 11h30', chủ nhật ngày 08 tháng 01 năm 2023

**Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7:30 đến 8:30	Đăng ký tham dự Đại hội Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự Phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
8:30 đến 8:45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông Khai mạc Đại hội – Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội Giới thiệu Đoàn Chủ tịch	Ban tổ chức
8:45 đến 8:50	Bầu Ban Thư Ký, Ban kiểm phiếu Đại hội Thông qua chương trình của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
8:50 đến 9:50	<b>HDQT, Ban TGD, Ủy Ban kiểm toán trình bày các báo cáo tại Đại hội:</b> 1. Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2022 2. Báo cáo hoạt động của Ban TGD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 (tóm tắt) 4. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HDQT trong Ủy Ban kiểm toán	Đoàn Chủ tịch
9:50 đến 10:10	<b>Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua để xin ý kiến biểu quyết của ĐHDCĐ</b>	Đoàn chủ tịch
10:10 đến 10:25	Thảo luận và giải đáp các thắc mắc của cổ đông	Đoàn chủ tịch
10:25 đến 10:40	Xin ý kiến Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình	Đoàn chủ tịch
10:40 đến 11:00	Nghỉ giải lao	
11:00 đến 11:15	Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm Phiếu
11:15 đến 11:30	Thông qua Biên Bản và Nghị quyết Đại Hội	Thư ký Đại Hội
11:30	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức



Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID).

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (“**VPID**”), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) như sau:

**Điều 1: Đoàn chủ tịch:**

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm Chủ tịch HĐQT, Chủ nhiệm Ủy Ban kiểm toán và Tổng Giám đốc.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 2: Ban thư ký Đại hội** (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 3:** Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

**Điều 4: Ban kiểm phiếu** gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông



khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

#### **Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

#### **Điều 7: Biểu quyết:**

##### **1. Quy định chung về biểu quyết:**

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, dưới đây gọi chung là “Cổ đông” đến dự Đại hội sẽ được Ban kiểm phiếu phát “Phiếu biểu quyết”, có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu tròn của VPID.

##### **2. Cách thức biểu quyết:** Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

##### **3. Thẻ lệ biểu quyết trong Đại hội:**

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành của VPID là 25.227.906 cổ phần (Hai mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm linh sáu cổ phần) phổ thông đang lưu hành.

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ): Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

**Điều 8:** Cổ đông, người Đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Trịnh Việt Dũng**



Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023

Số: 01/2023/BC-VPID



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Năm 2022, nền kinh tế thế giới có sự biến động mạnh mẽ, tình trạng lạm phát cao ở nhiều quốc gia; xung đột Nga-Ukraine và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu. Tại Việt Nam, Chính Phủ có những nỗ lực trong công tác kiểm soát dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên, ở trong nước tình hình lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào sản xuất và đầu tư xây dựng liên tục tăng, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Những khó khăn trên đã tác động lớn đến ngành bất động sản KCN nói chung và Công ty nói riêng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với các chương trình mục tiêu cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của toàn Công ty**

*Dvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1.	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2.	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3.	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

*(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)*

❖ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 là 140,40 tỷ đồng, đạt 77,93% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do việc cho thuê đất mà Công ty đặt ra chưa hoàn thành kế hoạch (năm 2022 Công ty thực hiện cho thuê được 3,95 ha/ kế hoạch 22,24 ha).

❖ Đánh giá việc quản lý, vận hành và đầu tư của Công ty:

- Về quản lý, vận hành KCN: Công ty đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, vận hành tốt hệ thống hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh, phù hợp với các quy định của



pháp luật và Điều lệ Công ty, phục vụ tốt các doanh nghiệp tại 2 KCN (Khai Quang và Châu Sơn).

- Đầu tư: Công ty tiếp tục tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng tại 2 KCN (Khai Quang và Châu Sơn), đồng thời triển khai các thủ tục pháp lý và đền bù GPMB tại KCN Sông Lô II - tỉnh Vĩnh Phúc và CCN Hồng Đức - tỉnh Hải Dương. Cụ thể:

+ Dự án KCN Sông Lô II - tỉnh Vĩnh Phúc: UBND huyện Sông Lô đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với tổng diện tích<sup>1</sup> ~ 60,3 ha (đạt 36,4%). UBND tỉnh đã phê duyệt QHCTXD tỷ lệ 1/500 KCN Sông Lô II. Bộ Xây dựng đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ thiết kế cơ sở của Dự án. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục của Dự án cơ bản đã được hoàn thiện.

+ Dự án CCN Hồng Đức - tỉnh Hải Dương: UBND tỉnh Hải Dương đã có Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Giang. Đang triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án.

- Công tác quản lý đầu tư: với các dự án đã đầu tư góp vốn (Đồng Văn III, Thủy điện Trung Thu, ...), Công ty luôn bám sát theo dõi, quản lý và phát huy vai trò của nhà đầu tư tại các dự án liên doanh này. Cụ thể:

+ Công ty CP thủy điện Trung Thu: VPID đầu tư 38,128 tỷ đồng, sở hữu 13,78% vốn điều lệ. Trong năm 2021, tỷ lệ chi trả cổ tức là 12,75%, số tiền VPID được nhận là 5,09 tỷ đồng.

+ Công ty CP Đồng Văn III: VPID đầu tư 92,73 tỷ đồng, sở hữu 20% vốn điều lệ. Trong năm 2021, tỷ lệ chi trả cổ tức là 43,3%, số tiền VPID được nhận là 26,2 tỷ đồng.

+ Công ty CP Trung Anh (sở hữu 15% vốn điều lệ), Công ty CP đầu tư phát triển VL (sở hữu 20% vốn điều lệ), Công ty CP Đầu tư KCN Hoàng Thành Du Long (sở hữu 10% vốn điều lệ): các dự án này đang trong giai đoạn đầu tư, chưa có thu.

❖ Các nội dung khác:

- Thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông.

- UBCKNN chấp thuận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tỷ lệ 30%.

## **2. Hồ sơ đăng ký việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 0801/2022/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08/01/2022 đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

- Ngày 14/04/2022, Công ty đã nộp Hồ sơ lên Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNNN).

- Ngày 10/05/2022, Công ty nhận được Công văn của UBCKNN về việc Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty, nội dung “Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán” chưa đáp ứng được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020<sup>2</sup>. Để tiếp tục triển khai Hồ sơ đăng ký chào bán

<sup>1</sup> Tính đến 15/12/2022: UBND Huyện Sông Lô đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với tổng diện tích ~ 127,3 ha (đạt 76,8%).

<sup>2</sup> Cụ thể điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020: Đối với đợt chào bán để thực hiện dự án, phương án sử dụng vốn phải xác định tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án; phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án”.



chứng khoán ra công chúng, Công ty sẽ cần xin lại ý kiến ĐHĐCĐ để thông qua việc bổ sung, sửa đổi nội dung Phương án sử dụng vốn để đáp ứng quy định.

- Tuy nhiên, sau khi rà soát và cân đối lại nhu cầu huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và triển khai dự án, HĐQT Công ty đã quyết định tạm dừng, chưa triển khai tiếp Hồ sơ đăng ký chào bán và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2023.

- Trên cơ sở điều kiện thực tế, tình hình thị trường chứng khoán hiện tại, cũng như nhu cầu về vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023, HĐQT báo cáo và xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua về việc hủy bỏ, không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Ủy quyền, giao cho HĐQT Công ty quyết định chỉ đạo, triển khai các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để thông báo đến các cổ đông, các đơn vị liên quan về việc hủy bỏ, không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nêu trên. Đồng thời, HĐQT Công ty cũng xin ý kiến ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023 được trình bày cụ thể tại Báo cáo của Ban TGD.

### **3. Hoạt động của HĐQT**

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.

- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là định hướng chiến lược về hoạt động đầu tư và định hướng chiến lược về nhân sự, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo kế cận.

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Trong năm tài chính 2022, HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo.

- + Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng trình tự pháp luật, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đạt đồng thuận cao. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT mời trường các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

- + HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo.

- + HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các thành viên HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).

### **4. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

- Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản khu công nghiệp. Nền kinh tế biến động mạnh mẽ đã ảnh hưởng đến quá trình đầu tư, thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư của Công ty. Năm 2022, mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch được ĐHHĐCĐ giao nhưng với lợi thế về vốn, kinh nghiệm thực tiễn, hoạt động của Công ty vẫn đạt một số điểm tích cực đáng ghi nhận như tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên



vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ lệ chia cổ tức của Công ty vẫn ở mức cao so với các Công ty cùng ngành hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## 5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Nhìn lại năm tài chính 2022, mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư nhưng Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, linh hoạt trong điều hành nhằm tối ưu hoạt động, nguồn vốn mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể

Công ty đang có lợi thế về Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm; nguồn vốn tiền mặt dự trữ; dòng tiền thu ổn định;... Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022, đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới trong năm 2023 và những năm tiếp theo xác định vẫn còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty xác định việc tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi cùng với việc nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành, tối ưu các lợi thế đang có sẽ là mục tiêu xuyên suốt trong các hoạt động của Công ty.

HĐQT định hướng chiến lược, mục tiêu phát triển của Công ty trong năm 2023 và những năm tới, cụ thể:

- Mục tiêu phát triển bền vững, duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư, phát triển - khai thác lợi thế sẵn có theo chiều sâu (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi).
- Duy trì hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ và các Công ty thành viên, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn, KCN Sông Lô II.
- Tìm kiếm, nghiên cứu các dự án tiềm năng tại các địa bàn khác (khi có cơ hội).
- Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nguồn nhân lực.
- Điều chỉnh phân bổ, tối ưu cơ cấu nguồn vốn hiện có.
- Đảm bảo duy trì nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn trong những năm tiếp theo.

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022, HĐQT thống nhất đề xuất trình ĐHĐCĐ phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chủ yếu năm 2023 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1.	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%-116,9%
2.	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7%-98,7%
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%-92,6%
4.	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5.	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

### 2. Định hướng chiến lược phát triển

- Tập trung triển khai dự án KCN Sông Lô II và CCN Hồng Đức nhằm tạo ra quỹ đất mới để cho thuê, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo.



- Đầu tư và cho thuê nhà xưởng tại KCN Khai Quang.
- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng, tập trung cho thuê lại đất và cho thuê nhà xưởng tại KCN Châu Sơn.
- Tìm kiếm và nghiên cứu thêm các KCN tiềm năng mới nhằm tạo quỹ đất cho thuê những năm về sau.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức hàng năm ổn định.
- Quản lý, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết.
- Bổ sung đội ngũ lãnh đạo trẻ có trình độ, năng lực để phát triển Công ty.

### **3. Biện pháp tổ chức thực hiện**

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động của Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và những năm tiếp theo.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động tại các KCN hiện hữu.
- Tập trung triển khai thực hiện các công việc tiếp theo của dự án đầu tư KCN Sông Lô II, KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn và CCN Hồng Đức.
- Quản lý, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết.
- Hoàn thiện và chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản lý phù hợp với sự phát triển, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch năm 2023 của HĐQT, Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và thông qua./.

Trân trọng báo cáo!

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trịnh Việt Dũng**



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**

Năm 2022 là một năm của những khó khăn và thách thức lớn, tình hình thế giới biến động mạnh, phức tạp, chưa có tiền lệ. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng... Tại Việt Nam, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào sản xuất và nguyên vật liệu phục vụ cho việc đầu tư xây dựng liên tục tăng cao, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; trong khi đó, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh. Những khó khăn trên đã tác động lớn đến ngành bất động sản KCN nói chung và Công ty nói riêng.

Ban Tổng giám đốc Công ty xin báo cáo tới toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ HĐKD năm 2022, kế hoạch HĐKD và các chương trình mục tiêu năm 2023 cụ thể như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của toàn Công ty:**

*ĐVT: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)



❖ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 là 140,40 tỷ đồng, đạt 77,93% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do việc cho thuê đất mà Công ty đặt ra chưa hoàn thành kế hoạch. (Năm 2022 Công ty thực hiện cho thuê được 3,95 ha/kế hoạch 22,24 ha).

## **2. Kết quả hoạt động kinh doanh các lĩnh vực của Công ty**

### **2.1 Lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN**

- Năm 2022, Công ty (VPID) đã cho thuê được 3,95 ha, cộng dồn lũy kể đến ngày 30/09/2022 VPID đã cho thuê tổng diện tích 252,6 ha đất công nghiệp. Trong đó tỷ lệ lấp đầy tại KCN Khai Quang là 92,48 %; tại KCN Châu Sơn là 84,35%.

- Công ty tập trung nâng cao chất lượng, tối ưu hiệu quả hoạt động của công tác quản lý vận hành tại các KCN Công ty đang đầu tư.

#### **❖ Tại KCN Khai Quang – Vĩnh Phúc:**

- VPID đã được giao đất vị trí phần mở rộng thuộc lô CN14.1+14.2 (diện tích: 31.512 m<sup>2</sup>).

- Hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp (tỷ lệ 1/2000, lần 7).

- Bộ Tài Nguyên Môi Trường đã cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng xả thải 15.000m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh.

- Đầu tư xây dựng Module 1 công suất 7.000m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Bộ Tài Nguyên Môi Trường đã phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Nâng công suất nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Khai Quang từ 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 25.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm”.

- Hoàn thành cải tạo nâng cấp hệ thống đường ống thu gom nước thải trong KCN.

- Thành lập đội PCCC chuyên ngành trên cơ sở tận dụng nhân sự có sẵn của Công ty và mua xe chữa cháy.

- Hồ sơ TKCS PCCC hạ tầng KCN Khai Quang được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH chấp thuận.

#### **❖ Tại KCN Châu Sơn – Hà Nam:**

- Hoàn thành xong công tác GPMB đối với diện tích xin giao đất lần 02 (diện tích: 41.414 m<sup>2</sup>).

- Ký Hợp đồng thuê đất tại VT1-KCN Châu Sơn mở rộng (diện tích: 212.280 m<sup>2</sup>).

- Hoàn thiện việc miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp số tiền ~600 triệu đồng; miễn tiền thuê đất phần diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung số tiền ~54 tỷ đồng.

❖ **Tại KCN Sông Lô II (~166ha) – tỉnh Vĩnh Phúc:** UBND huyện Sông Lô đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với tổng diện tích<sup>1</sup> ~ 60,3 ha (đạt 36,4%) với số tiền ~ 133,2 tỷ đồng; Đã chi trả tiền tạm ứng GPMB cho hộ dân: 119,52 ha (Đạt 72%) với tổng số tiền 367,9 tỷ đồng; Đã chi trả tiền bồi thường di chuyển mộ được 452/743 ngôi với số tiền 4,4 tỷ đồng. UBND tỉnh đã phê duyệt QHCTXD tỷ lệ 1/500 KCN Sông Lô II. Bộ Xây dựng đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ thiết kế cơ

<sup>1</sup> Tính đến 15/12/2022 UBND Huyện Sông Lô đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với tổng diện tích ~ 127,3 ha (đạt 76,8%).



sở của Dự án. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục của Dự án cơ bản đã được hoàn thiện.

❖ **Tại CCN Hồng Đức (75ha) – tỉnh Hải Dương:** UBND tỉnh Hải Dương đã có Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ninh Giang. Đang lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Sở Xây Dựng đang trình UBND Tỉnh thẩm định.

## 2.2 Lĩnh vực môi trường (XLNT, giám sát môi trường)

- Thường xuyên lấy mẫu nước thải để kiểm tra, phân tích và đánh giá; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nước thải đầu ra của các doanh nghiệp, từ đó đưa ra phương án vận hành phù hợp tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra theo quy định của pháp luật.

## 2.3 Lĩnh vực đầu tư góp vốn, công ty liên doanh, liên kết:

*ĐVT: tỷ đồng*

Stt	Tên doanh nghiệp	Số tiền đã đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%)	Báo cáo tài chính		Ghi chú (Thời điểm cấp số liệu)
				TTS	LNST	
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	38,128	13,78	725,8	96,9	30/09/2022
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam	92,73	20	1.282,4	125,4	30/09/2022
3	Công ty Cổ phần Trung Anh	36	15	127,42	(12,63)	30/09/2022
4	Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển VL	2	20	10,00		30/09/2022
5	Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Hoàng Thành Du Long	25	10	213,9	(31,5)	30/09/2022
	<b>Tổng:</b>	<b>193,858</b>				

## 2.4 Các lĩnh vực đầu tư khác

### 2.4.1 Đầu tư cổ phiếu:

T T	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ nắm giữ (%)	Giá trị đầu tư ban đầu (VNĐ)	Giá thị trường (30/9/2022) VNĐ/CP	Giá trị thị trường (VNĐ)
1	DC4	817.056	1,21	3.688.912.436	9.06	7.402.527.360
2	L18	3.441.390	9,03	29.981.375.560	38.20	131.461.098.000
3	L43	346.400	9,90	1.958.627.885	3.40	1.177.760.000
<b>Tổng</b>		<b>4.604.846</b>		<b>35.628.915.881</b>		<b>140.041.385.360</b>

### 2.4.2 Đầu tư trái phiếu, chứng chỉ quỹ:

- Đầu tư trái phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Tiên Phong: đến ngày 30/09/2022 giá trị đầu tư là 2 tỷ đồng.



### **3. Hoạt động quản lý, điều hành**

#### **3.1 Công tác quản trị và cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Vốn điều lệ tăng từ 210.234.500.000 đồng lên thành 252.279.060.000 đồng (tăng 42.044.560.000 đồng) bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho các cổ đông tỷ lệ 20%. Theo đó, tổng số cổ phần đang lưu hành tăng từ 21.023.450 cổ phiếu lên mốc 25.227.906 cổ phiếu (tăng 4.204.456 cổ phiếu).
- Hoàn thành việc giải tỏa cổ phiếu ESOP 2021 (Từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng).
- UBCKNN chấp thuận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tỷ lệ 30%.
- Hồ sơ đăng ký việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng: Tạm dừng triển khai, Công ty đã thông báo đến UBCKNN và CBTT theo quy định.
- Nghiên cứu, điều chỉnh các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật mới.

#### **3.2 Công tác thu hút đầu tư**

- Tính đến nay, Công ty đã được giao làm chủ đầu tư hạ tầng 03 KCN và 01 CCN, với tổng diện tích gần 631 ha; đã thu hút đầu tư 93 DN (Trong đó FDI: 75 DN, trong nước: 18 DN).
- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đền bù GPMB, thi công hạ tầng đồng bộ để đáp ứng yêu cầu đất sạch cho công tác kinh doanh.
- Chủ động liên hệ với các đối tác đã làm việc và tiếp xúc để hỗ trợ đầu tư, tập trung vào các doanh nghiệp đã đến tìm hiểu, tạo cơ chế thu hút; phối kết hợp với các đơn vị tư vấn, các cơ quan chức năng trong việc thu hút đầu tư.
- Thực hiện quảng bá thương hiệu của Công ty trên website và các kênh truyền thông khác như facebook, zalo,....

#### **3.3 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lao động**

- Nhân sự:
  - + Đã tuyển dụng bổ sung thêm nguồn nhân sự có chất lượng, đồng thời đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ CBCNV hiện tại.
  - + Tổng số CBCNV tính đến ngày 30/09/2022 của toàn Công ty là: 87 người trong đó của các đơn vị trực thuộc là 25 người.
- Khuyến khích, tạo điều kiện để CBCNV tham gia các khóa học ngắn hạn được giảng dạy bởi các chuyên gia nhằm nâng cao chuyên môn.
- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, chăm lo đời sống CBCNV.

### **4. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### **a/ Ưu điểm:**

- Về công tác quản lý điều hành Công ty: Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương định hướng của HĐQT và mục tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt; chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Về công tác phối hợp với các bộ phận trong Công ty: Hội Đồng Quản Trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc hoạt động thường xuyên và gắn kết hơn: Điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành; Chỉ đạo sát sao, kịp thời hoạt động kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng



để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Tại KCN Khai Quang: Vận hành tốt hệ thống hạ tầng KCN phục vụ doanh nghiệp; Thành lập Đội PCCC chuyên ngành trên cơ sở tận dụng nhân sự có sẵn của Công ty; Cục cảnh sát PCCC&CNCH đã chấp thuận thiết kế cơ sở PCCC; Giám sát tốt chất lượng nước thải các doanh nghiệp thứ cấp giúp giảm chi phí vận hành NMXLNT.

- Tại KCN Châu Sơn: Đầu tư hoàn thiện hạ tầng đối với những phần diện tích đã được giao, tích cực thu hút đầu tư.

- KCN Sông Lô II, CCN Hồng Đức: Tiếp tục triển khai các thủ tục về pháp lý, đền bù GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng.

- Trong năm, nhân sự của Công ty đã được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiệt huyết và năng lực cùng với cam kết gắn bó với sự phát triển của Công ty.

#### b/ Tồn tại:

- Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm: GPMB phần mở rộng và Lô CN17 KCN Khai Quang; GPMB KCN Sông Lô II.

- Thu hút đầu tư (cho thuê đất, nhà xưởng) tại KCN Châu Sơn không đạt được kế hoạch.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng chưa đạt theo kế hoạch năm 2022.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể**

Công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi là cho thuê đất, hạ tầng và nhà xưởng tại KCN. Một số mục tiêu chính của Công ty trong năm 2023 như sau:

- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn, KCN Sông Lô II.

#### **❖ Dự án KCN Khai Quang:**

- + Hoàn thành thẩm duyệt hồ sơ thiết kế BVTC PCCC; triển khai thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về PCCC.

- + Đầu tư nhà xưởng cho thuê.

- + Đầu tư xây dựng Module 2 tại NMXLNT, công suất 7.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- + Hoàn thành GPMB và cấp sổ đỏ diện tích đất Lô CN14.1+14.2, Lô CN17.

- ❖ **Dự án KCN Châu Sơn:** Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, ký Hợp đồng thuê đất diện tích xin giao lần 2 (41.765m<sup>2</sup>) – VT1 KCN mở rộng; Thẩm duyệt, thi công, nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC; đầu tư hạ tầng, đầu tư nhà xưởng cho thuê, tập trung thu hút đầu tư.

- ❖ **Dự án KCN Sông Lô II:** Hoàn thành công tác đền bù GPMB cho toàn dự án. Hoàn thiện thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công và dự toán các hạng mục, xin giao đất, ký Hợp đồng thuê đất, đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư.

- ❖ **Dự án CCN Hồng Đức:** tập trung triển khai các thủ tục pháp lý bao gồm: hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công, đền bù GPMB,...



- Quản lý, nâng cao hiệu quả các dự án công ty đã góp vốn đầu tư.
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

## 2. Các chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%- 116,9%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7%- 98,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%- 92,6%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

## 3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh các lĩnh vực của Công ty

### 3.1 Lĩnh vực đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các KCN, CCN đang triển khai như: KCN Khai Quang – tỉnh Vĩnh Phúc, KCN Châu Sơn – tỉnh Hà Nam, KCN Sông Lô II – tỉnh Vĩnh Phúc, CCN Hồng Đức – tỉnh Hải Dương.
- Tìm kiếm, nghiên cứu thêm KCN tiềm năng mới nhằm tạo quỹ đất cho thuê những năm về sau.

### 3.2 Lĩnh vực môi trường (XLNT, giám sát môi trường):

Tăng cường hơn nữa trong công tác giám sát chất lượng nước thải đầu vào, nghiên cứu và áp dụng các phương pháp vận hành tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

### 3.3 Lĩnh vực đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết:

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, hoạt động tại các đơn vị liên doanh, liên kết.

## 4. Các giải pháp trọng tâm trong điều hành

### 4.1 Nâng cao năng lực quản trị và nguồn vốn chủ sở hữu

- Tăng vốn điều lệ từ 252.279.060.000 đồng lên thành 311.816.918.160 đồng (tăng 59.537.858.160 đồng) bằng hình thức: (1) phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (20%) cho cổ đông hiện hữu (tăng 5.045.581 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 50.455.812.000 đồng) và (2) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023) nhân dịp kỉ niệm 20 năm thành lập Công ty (908.205 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 9.082.046.160 đồng)<sup>2</sup>.

- Trên cơ sở điều kiện thực tế, tình hình thị trường chứng khoán hiện tại, cũng như nhu cầu về vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đề xuất và trình HĐQT,

<sup>2</sup>Chi tiết xem tại Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT; 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 kèm theo tài liệu họp ĐHĐCĐ 2023.



báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc hủy bỏ, không thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định pháp luật mới.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, hoạt động tại các đơn vị trực thuộc, công ty liên doanh, liên kết.

#### **4.2 Giải pháp trong công tác thu hút đầu tư**

- Tăng cường và chủ động hơn trong công tác phối kết hợp giữa Công ty với các đơn vị tư vấn, các tổ chức/hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài và trong nước, các cơ quan chức năng trong việc thu hút đầu tư.

- Tiếp tục tìm các nhà đầu tư mới qua các kênh khác nhau.

- Xây dựng chính sách riêng biệt cho khách hàng lớn.

#### **4.3 Công tác tài chính**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, thu hồi công nợ và làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo cung cấp đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm của Công ty.

#### **4.4 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ lao động**

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt, gia tăng phúc lợi và tạo thành thế mạnh của Công ty trong việc giữ chân và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

- Năm 2023, toàn thể CBCNV Công ty và các đơn vị trực thuộc quyết tâm đoàn kết, nỗ lực, tập trung thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Triển khai các giải pháp trọng tâm, phù hợp và linh hoạt, phát huy hết các lợi thế và tiềm năng sẵn có của Công ty để hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Trân trọng báo cáo!

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Trung Kiên**

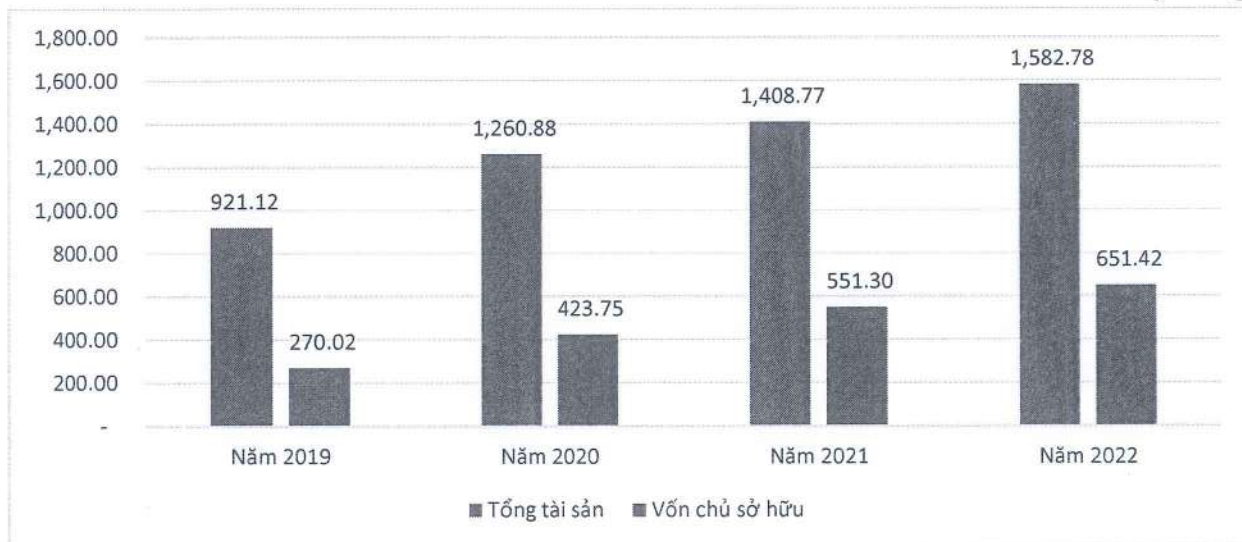




## PHỤ LỤC

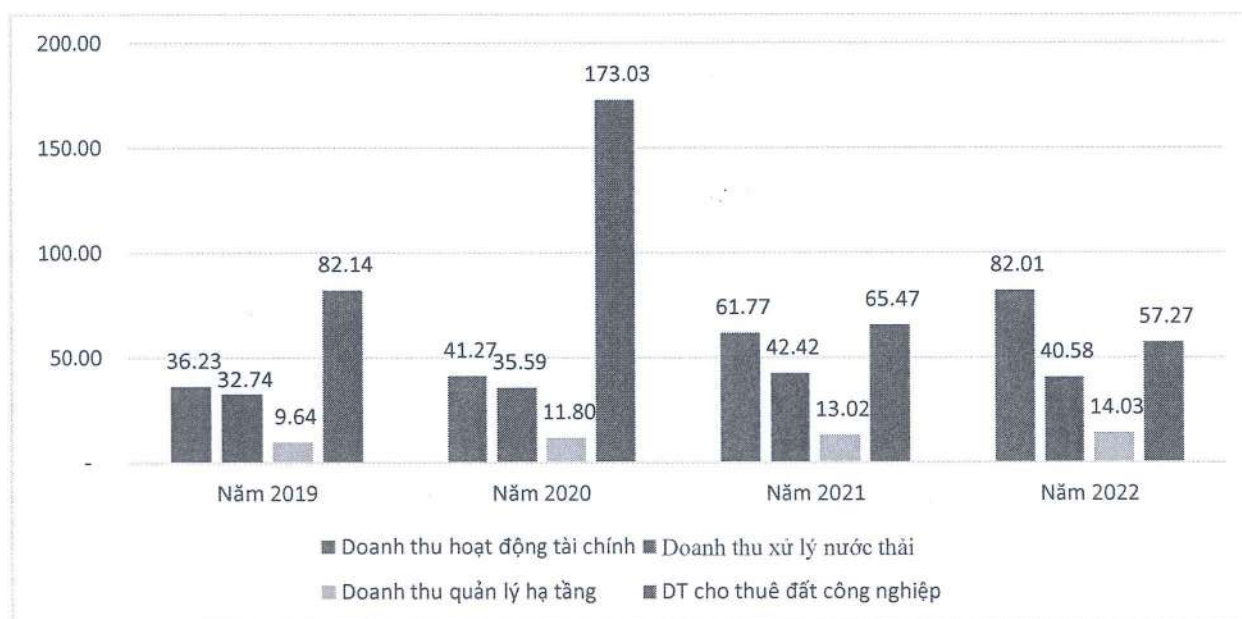
**Bảng 1: Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu 2019-2022**

*Đvt: tỷ đồng*



**Bảng 2: Cơ cấu doanh thu hợp nhất theo lĩnh vực hoạt động chính**

*Đvt: tỷ đồng*

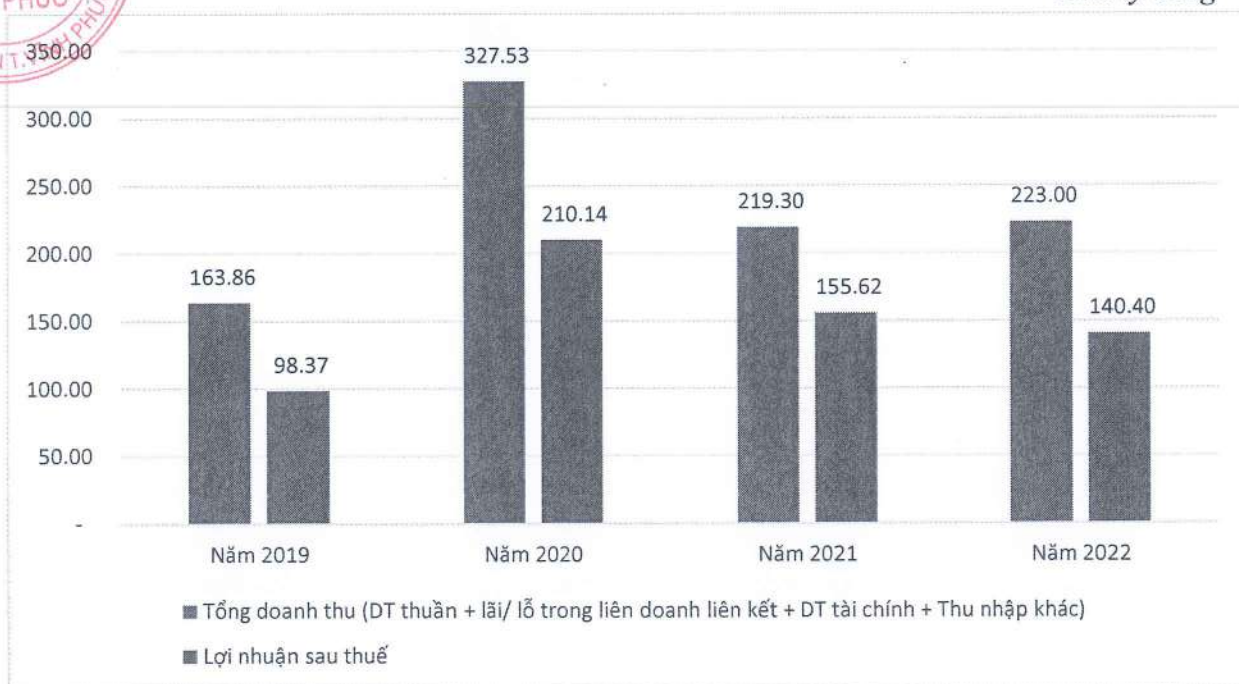






**Bảng 3: Biểu đồ Tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất (2019 – 2022)**

Đvt: tỷ đồng



**Bảng 4: Các KCN hiện Công ty làm chủ đầu tư hạ tầng (tính đến 30/09/2022)**

Đvt: ha

Stt	Nội dung	KCN Khai Quang (Vĩnh Phúc)	KCN Châu Sơn (Hà Nam)	KCN Sông Lô II (Vĩnh Phúc)	CCN Hồng Đức (Hải Dương)	Tổng cộng
1	Năm thành lập	2003	2006	2021	2021	
2	Tổng diện tích KCN	221,46	169,18	165,65	75	<b>631,29</b>
3	Tổng diện tích đất công nghiệp	163,45	120,30	120,54	53,25	<b>457,54</b>
4	Tổng diện tích đất đã cho thuê lũy kế đến 30/9/2022	151,16	101,47	0	0	<b>252,63</b>
5	Tỷ lệ lấp đầy	92,48%	84,35%			

Ghi chú: Diện tích đất công nghiệp còn lại tại KCN Khai Quang là 12,3ha; KCN Châu Sơn là 18,8ha.





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022**  
**(Trích từ BCTC đã được kiểm toán – hợp nhất)**





# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	01/10/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>390,662,156,470</b>	<b>588,089,701,857</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>15,556,277,900</b>	<b>22,252,350,571</b>
1. Tiền	111		3,336,277,900	15,752,350,571
2. Các khoản tương đương tiền	112		12,220,000,000	6,500,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>305,286,589,881</b>	<b>462,050,351,970</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5,647,552,837	5,647,552,837
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(573,030,901)	(88,067,885)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		300,212,067,945	456,490,867,018
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>27,371,489,474</b>	<b>63,352,519,023</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14,027,718,515	29,531,532,484
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3,532,128,429	18,376,638,133
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	9,830,892,530	15,444,348,406
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(19,250,000)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>37,303,825,672</b>	<b>39,375,606,507</b>
1. Hàng tồn kho	141		37,303,825,672	39,375,606,507
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5,143,973,543</b>	<b>1,058,873,786</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	86,162,298	43,857,341
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4,376,112,686	1,015,016,445
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	681,698,559	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1,192,112,952,821</b>	<b>820,678,004,776</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>557,233,164,058</b>	<b>187,978,445,542</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	73,200,000,000	80,886,000,000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	484,033,164,058	107,092,445,542
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>71,812,212,565</b>	<b>78,068,267,482</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71,812,212,565	78,068,267,482
- Nguyên giá	222		128,199,033,309	135,323,659,043
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56,386,820,744)	(57,255,391,561)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.9</b>	<b>136,071,836,039</b>	<b>78,156,928,553</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		136,071,836,039	78,156,928,553
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>288,913,982,584</b>	<b>342,727,659,272</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		151,745,532,540	149,984,962,841
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		129,109,725,560	133,121,725,560
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2,021,275,516)	(1,229,029,129)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		10,080,000,000	60,850,000,000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>138,081,757,575</b>	<b>133,746,703,927</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	136,963,549,883	132,666,010,479
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1,118,207,692	1,080,693,448
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,582,775,109,291</b>	<b>1,408,767,706,633</b>



NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	30/09/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>931,351,247,626</b>	<b>857,467,141,072</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>164,086,251,276</b>	<b>135,891,401,239</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn		311	V.11	4,811,784,305	710,078,778
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12	12,218,904,586	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13a	8,014,659,556	3,422,545,625
4. Phải trả người lao động		314		2,731,870,839	1,931,006,644
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.14	63,185,655,343	63,245,957,010
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	V.15.a	26,118,647,462	25,283,979,920
7. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.16.a	18,456,886,908	14,320,018,891
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.17.a	15,080,000,000	10,600,000,000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		955,447,854	775,138,987
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		12,512,394,423	15,602,675,384
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>767,264,996,350</b>	<b>721,575,739,833</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336	V.15.b	719,277,326,781	702,726,348,833
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338	V.17.b	47,769,391,000	18,849,391,000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341	V.27	218,278,569	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>651,423,861,665</b>	<b>551,300,565,561</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>651,423,861,665</b>	<b>551,300,565,561</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		252,279,060,000	210,234,500,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		252,279,060,000	210,234,500,000
2. Cổ phiếu quỹ		415		-	(1,430,000)
3. Quỹ đầu tư phát triển		418		55,660,050,733	45,540,148,428
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		342,074,588,225	293,922,624,045
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		237,305,184,457	205,133,878,590
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		104,769,403,768	88,788,745,455
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		429		1,410,162,707	1,604,723,088
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>1,582,775,109,291</b>	<b>1,408,767,706,633</b>

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 10 năm 2022





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/10/2021 đến 30/09/2022	Từ 01/10/2020 đến 30/09/2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	111,888,982,745	120,917,840,262
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	111,888,982,745	120,917,840,262
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	35,964,579,085	37,656,376,659
<b>4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> <b>(20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>75,924,403,660</b>	<b>83,261,463,603</b>
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	82,013,684,432	61,771,292,708
6. Chi phí tài chính	22	VI.5	2,026,093,773	(811,928,570)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		713,189,186	755,669,182
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		28,014,225,879	34,977,023,259
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	783,048,989	616,773,848
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	19,889,629,032	13,247,782,796
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>(30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))</b>	<b>30</b>		<b>163,253,542,177</b>	<b>166,957,151,496</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,080,251,632	1,631,509,289
12. Chi phí khác	32	VI.8	2,780,564,809	115,719,908
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(1,700,313,177)</b>	<b>1,515,789,381</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>161,553,229,000</b>	<b>168,472,940,877</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	20,993,469,488	12,834,093,416
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	154,857,395	17,858,781
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>140,404,902,117</b>	<b>155,620,988,680</b>
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		140,598,027,975	155,752,618,484
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(193,125,858)	(131,629,804)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	5,693	8,267

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 10 năm 2022



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT  
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển  
hạ tầng Vĩnh Phúc

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022****1. Về cơ cấu tổ chức**

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là Tiểu Ban trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm có 02 thành viên hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực và bảo mật. Danh sách các thành viên UBKT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Nguyễn Thùy Linh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ nhiệm UBKT
2	Phạm Hữu Ánh	Thành viên độc lập HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBKT

**2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy Ban Kiểm toán**

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công ty.

**3. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán trong năm 2022**

Stt	Họ và tên	Số cuộc họp	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thùy Linh	04	100%	
2	Phạm Hữu Ánh	04	100%	

**4. Đánh giá chung các hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán**

UBKT đã trình kế hoạch hoạt động 2022 và được HĐQT thông qua thực hiện gồm:

- Sửa đổi, bổ sung, trình Phê duyệt Quy chế hoạt động của UBKT và Quy chế hoạt động của Ban KTNB.

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều Lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.



- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro.

- Kiểm tra, đánh giá Báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm của Công ty và các Công ty con.

- Trao đổi với Kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình Kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý và ngăn ngừa rủi ro.

- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị các biện pháp khắc phục, cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ và cải tiến công tác quản trị Công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chức năng nhiệm vụ của UBKT theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

### **1. Kết quả kiểm tra việc lập Báo cáo tài chính của Công ty**

- UBKT đã giám sát công tác thuyết minh BCTC quý, bán niên và cả năm 2022 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập, theo đó:

+ Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với chuẩn mực Kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả Báo cáo tài chính.

+ Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.

+ Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.

+ Công ty Kiểm Toán được lựa chọn (Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC) đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

+ Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm được soát xét và Kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC theo đúng quy định hiện hành.

### **2. Kết quả kiểm tra dịch vụ Kiểm toán độc lập**

- Trong năm 2022 đơn vị Kiểm toán độc lập (Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC) đã thực hiện các cuộc Kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo



cáo tài chính năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thỏa thuận Hợp đồng.

- UBKT đã có sự trao đổi để làm rõ thêm các thông tin liên quan đến BCTC trước khi đơn vị kiểm toán phát hành Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán chính thức.

- Công ty Kiểm toán đã thực hiện công việc một cách độc lập, khách quan, đúng thời hạn, tuân thủ quy định của pháp luật. UBKT đánh giá cao về tính độc lập, cũng như chất lượng của cuộc Kiểm toán tại Công ty.

### 3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2022 (trên cơ sở hợp nhất) được thể hiện như sau:

*Dvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

*(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)*

- Trong năm 2022 tình hình kinh tế thế giới biến động, lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành trong đó có Công ty, mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ giao, tuy nhiên UBKT nhận thấy hoạt động của Công ty vẫn đạt một số điểm tích cực đáng ghi nhận như tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ lệ chia cổ tức của Công ty vẫn đảm bảo.

### 4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã trình ĐHCĐ năm 2022 phê duyệt và ban hành: Điều lệ của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của HĐQT. Ban điều hành đã trình HĐQT phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế lương, Phụ lục Quy chế quản lý tài chính. Việc cập nhật sửa đổi bổ sung Quy chế, Điều Lệ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty đại chúng và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tiễn của Công ty.

- UBCKNN chấp thuận tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tỷ lệ 30%.

- UBKT đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty đã thể hiện và phát huy được chức năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty.



**5. Kết quả giám sát giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất**

- Trong năm 2022, không có giao dịch nêu trên.

**6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp**

- Qua công tác giám sát của UBKT đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2022, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

+ Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều Lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của nhà nước về Kế toán tài chính và Thuế.

+ Các nội dung trong Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện đầy đủ (ngoại trừ việc tăng vốn điều lệ 25%).

+ Đối với một số khuyến nghị của UBKT & KTNB, việc Ban điều hành phản hồi lại các khuyến nghị cần được trình bày cụ thể, đầy đủ hơn để chỉ đạo các Phòng, Ban, Bộ phận trong Công ty điều chỉnh kịp thời. Trên cơ sở Báo cáo của UBKT, HĐQT xem xét để có sự chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành, tăng cường tính hiệu quả và giảm thiểu các rủi ro.

**❖ Đối với HĐQT:**

- Trong năm 2022 HĐQT đã họp 13 phiên định kỳ, đột xuất, đưa ra 72 Nghị quyết liên quan đến định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển trung – dài hạn, triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Các phiên họp HĐQT được tổ chức, trao đổi, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định của Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển Công ty.

**❖ Đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành:**

- Ban điều hành thường xuyên tổ chức các buổi họp thảo luận về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở sự chỉ đạo của HĐQT đã quyết định các phương án sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện Quyết định, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều Lệ Công ty.

- Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.

- Ban điều hành cần đẩy mạnh hơn việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với hoạt động thực tiễn, quy định của pháp luật mới.



## **7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông**

- Trong năm 2022 UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT, Tổng giám đốc và các Cổ đông. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng giám đốc để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Các vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết, khắc phục phù hợp với tình hình thực tế.

## **8. Kết quả giám sát Ban Kiểm toán nội bộ**

- Ban KTNB đã thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn, đúng nguyên tắc cơ bản, chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của KTNB theo quy định của pháp luật, quy chế KTNB, quy trình KTNB và phương pháp KTNB của Công ty.

- Trong năm, Ban KTNB đã thực hiện nhiều đợt KTNB, thực hiện 13 bản Báo cáo gồm: 06 bản Báo cáo KTNB định kỳ theo kế hoạch năm về các Hợp đồng kinh tế và 07 bản Báo cáo KTNB đột xuất theo vụ việc với các kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi để bảo đảm tính tuân thủ và phòng ngừa rủi ro kịp thời cho Hệ thống Công ty (mẹ - con).

- Ban KTNB theo dõi các báo cáo giao ban hàng tuần của Ban điều hành, định kỳ tham gia các cuộc họp giao ban tháng, đóng góp ý kiến.

## **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023**

UBKT xây dựng trọng tâm công tác trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

1. Tiếp tục nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty mẹ & các Công ty thành viên.

2. Tham mưu cho HĐQT về công tác giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Ban Điều hành Công ty mẹ & các Công ty thành viên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến cùng HĐQT, BĐH quản lý, điều hành hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành Công ty. Tăng cường giám sát hoạt động nhằm sớm phát hiện ra các rủi ro, vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời theo đúng quy định, đặc biệt là ở Công ty thành viên mới thành lập;

4. Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán năm 2023.

5. Chỉ đạo, giám sát KTNB thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

6. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa KTNB với Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty theo góc độ nhiệm vụ được giao, vì sự phát triển bền vững chung cho toàn hệ thống của Công ty.

7. Duy trì họp định kỳ hàng quý, đề sơ kết công tác của quý và đề ra phương hướng công tác quý tới của UBKT & KTNB.



Trên đây là Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2022 và kế hoạch năm 2023 kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Thay mặt UBKT, Tôi xin kính chúc Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**T/M. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ NHIỆM**

**Nguyễn Thùy Linh**





Số:01/2023/TTr-UBKT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**(V/v: Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022.

- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.

Ủy Ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt phương án chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY ACA.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo soát xét bán niên năm 2023 của Công ty.

Ủy Ban Kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ NHIỆM**

**Nguyễn Thùy Linh**



Số: 01/2023/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023



**TỜ TRÌNH**

***(V/v: Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022  
và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023)***

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022;

- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 của Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 cho các Quỹ, Cổ đông:

- Mức chi trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0801/2022/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08/01/2022 là 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, HĐQT Kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả cổ tức năm tài chính 2022 là 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu.

- Mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 cho Cổ đông cụ thể:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ	Giá trị phân bổ (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2021 chuyển sang		293.922.624.045	
II	Lợi nhuận sau thuế kỳ từ (01/10/2021-30/9/2022):		140.404.902.117	
1	Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát		-193.125.858	
2	Tăng khác		108.488.026	
III	Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):		92.554.551.821	
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%	10.119.902.305	
2	Quỹ khen thưởng HĐQT, BĐH	5%	6.324.938.940	
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%	2.529.975.576	

4	Trả cổ tức cho các cổ đông:			
	- Cổ tức bằng tiền lần 3 năm 2020	10% VDL	21.023.450.000	Đã thực hiện 12/2021
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2021	5% VDL	10.511.725.000	Đã thực hiện 12/2021
	- Cổ tức bằng cổ phiếu lần 2 năm 2021	20% VDL	42.044.560.000	Đã thực hiện 3/2022
IV	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30/9/2022</b>		<b>342.074.588.225</b>	
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2022	5% VDL	12.613.953.000	Thực hiện 12/2022
	- Cổ tức bằng cổ phiếu lần 2 năm 2022	20% VDL	50.455.812.000	Dự kiến Q2, Q3/2023
V	<b>Lợi nhuận dự kiến còn lại chưa phân phối</b>		<b>279.004.823.225</b>	

2. Thông qua mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ, Cổ đông:

TT	Dự kiến phân phối	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư phát triển	8% LNST	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2% LNST	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST	
4	Trả cổ tức theo các hình thức và trình tự như sau:	25% VDL	
	- Trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông lần 1	5% VDL	Dự kiến tháng 12/2023
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu lần 2	20% VDL	Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Việt Dũng**



Số: 02/2023/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023



**TỜ TRÌNH**

**(V/v: Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban  
trực thuộc HĐQT năm tài chính 2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển  
hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022;

- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 của Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 đã thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), các Ủy Ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2022 là: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng). HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ số kinh phí đã sử dụng trong năm tài chính 2022 và dự kiến kinh phí hoạt động năm tài chính 2023 như sau:

1. Kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2022, đã sử dụng là: 2.430.000.000 đồng; còn lại là: 70.000.000 đồng.

2. Đề xuất mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023 là: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng). Cụ thể: Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các Ủy Ban trực thuộc HĐQT là 2.430.000.000 đồng cộng với 70.000.000 đồng chưa sử dụng hết của năm 2022 chuyển sang.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ giao Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và kinh phí hoạt động của các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trên tổng mức kinh phí hoạt động đề xuất nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Việt Dũng**



Số: 03/2023/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023



**TỜ TRÌNH**

**(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể:

**1. Cơ sở và lý do đề xuất:**

- Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều Lệ và Quy chế cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu thực tiễn về quản trị và điều hành:

**1.1. Sửa đổi, bổ sung phương thức gửi Thư mời họp ĐHĐCĐ quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều Lệ Công ty; điểm b, khoản 2 Điều 8 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

Với tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các ứng dụng công nghệ số được nghiên cứu và áp dụng trên nhiều phương diện, mang lại các lợi ích cho con người. Nhằm tăng cường hiện đại hóa các kênh tiếp nhận thông tin cho cổ đông, đảm bảo hiệu quả, chuyên nghiệp, kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật, tiết kiệm chi phí cho Công ty. Ngoài phương thức gửi thư bảo đảm. Đề xuất bổ sung thêm



phương thức điện tử để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với Công ty (bao gồm việc gửi Thư điện tử, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của Công ty từng thời kỳ). Việc gửi Thông báo mời họp bằng các phương thức điện tử nêu trên và cách thức thực hiện sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định, phù hợp quy định của pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

STT	Quy định hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa
<b>Điều Lệ Công ty</b>		
1.	<p><b>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p><b>Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo mời họp và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm và/hoặc bằng các phương thức điện tử để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với Công ty (bao gồm việc gửi Thư điện tử, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của Công ty từng thời kỳ) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Việc gửi Thông báo mời họp bằng các phương thức điện tử nêu trên và cách thức thực hiện sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định, phù hợp quy định của pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p>Thông báo mời họp và tài liệu phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<b>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b>		



	<p><b>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội cổ đông</b></p> <p>2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:</p>	<p><b>Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội cổ đông</b></p> <p>2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:</p>
2.	<p>b. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi đi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).....</p>	<p>b. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả <u>các</u> cổ đông bằng phương thức bảo đảm và/hoặc bằng các phương thức điện tử để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với Công ty (bao gồm việc gửi Thư điện tử, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của Công ty từng thời kỳ) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Việc gửi Thông báo mời họp bằng các phương thức điện tử nêu trên và cách thức thực hiện sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định, phù hợp quy định của pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p>

**1.2. Sửa đổi, bổ sung các trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định ĐHĐCĐ quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều Lệ Công ty; Khoản 1, điểm d Khoản 2 Điều 18 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp năm 2020: Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề: Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.; Thông qua báo cáo tài chính năm; Tổ chức lại, giải thể công ty” phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Đề xuất Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp năm



2020 nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, giải quyết được các vấn đề quan trọng, đem lại lợi ích cho cổ đông, Công ty.

STT	Quy định hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa
<b>Điều Lệ Công ty</b>		
1.	<p><b>Điều 22. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 22. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (bao gồm cả các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp). Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời của cổ đông để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ có thể được thực hiện thông qua hình thức gửi thư bảo đảm, Fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cách thức thực hiện sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định, phù hợp quy định của pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p>
<b>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b>		
2.	<p><b>Điều 18. Thăm quyền và trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ</b></p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua</p>	<p><b>Điều 18. Thăm quyền và trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ</p>



<p>ngiht quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:</p> <p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <p>- Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập</p>	<p>đồng khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (bao gồm cả các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp)</p> <p>2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:</p> <p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <p><u>Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời của cổ đông để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ có thể được thực hiện thông qua hình thức gửi thư bảo đảm, Fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cách thức thực hiện sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định, phù hợp quy định của pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</u></p>
---	---

## **2. Đề xuất thông qua:**

Căn cứ vào mục đích và nội dung sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dung sau:

2.1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty được nêu cụ thể trong mục (1) Tờ trình này.

2.2. Ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty Quyết định và hoàn thiện nội dung sửa đổi bổ sung, ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với sự phê duyệt của ĐHĐCĐ và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

### ***Nơi nhận:***

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Việt Dũng**



Số:04/2023/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023



**TỜ TRÌNH**  
**(V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022;
- Căn cứ vào giấy xác nhận về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc số \*1062/22\* ngày 21/01/2022;
- Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 2402.1/2022/NQ-HĐQT/IDV ngày 24/02/2022 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc về việc bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh;
- Căn cứ vào văn bản số 1142/UBCK-PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy Ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của IDV.

**1. Sự cần thiết**

- Thực hiện theo nghĩa vụ của Công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán. Ngày 25/02/2022 Công ty đã nộp Ủy Ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Qua quá trình xem xét, rà soát hồ sơ, UBCKNN yêu cầu Công ty giải trình về phạm vi hoạt động đối với các ngành nghề đăng ký đầu tư. Công ty đã tiến hành giải trình và cam kết sẽ xin ý kiến tại ĐHĐCĐ gần nhất sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, quy định chi tiết cho phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Ngày 09/03/2022 UBCKNN đã có văn bản số 1142/UBCK-PTTT về việc đồng ý với hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.



## 2. Đề xuất thông qua

Căn cứ vào quy định của pháp luật và cam kết của Công ty với Ủy Ban chứng khoán nhà nước về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đã được chấp thuận, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký (*Thuyết minh Dự thảo ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung chi tiết đính kèm*).

(ii) Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân công nhân sự, triển khai các công việc có liên quan để thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, cập nhật nội dung ngành nghề sau khi đăng ký vào Điều lệ Công ty. Thực hiện nghĩa vụ báo cáo với Ủy Ban chứng khoán nhà nước.

Trân trọng !

### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Việt Dũng**





# THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Mục “*Trước khi thay đổi*” là các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty.

Mục “*Sau khi thay đổi*” là đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Mục “*Lý do*” là căn cứ áp dụng đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

STT	Mã ngành	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do
01	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <p>+/ Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị nhà ở;</p> <p>+/ Kinh doanh Bất động sản;</p> <p>+/ Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; (Điểm b Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>+/ Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>+/ Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm h Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>+/ Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho</p>	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <p>+/ Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị nhà ở;</p> <p>+/ Kinh doanh Bất động sản;</p> <p>+/ Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; (Điểm b Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>+/ Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>+/ Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm h Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</p> <p>+/ Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho</p>	<p>Công ty không thực hiện hoạt động “<i>Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng</i>” thuộc Mục A.7 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP.</p>









05	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>	tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, cam kết WTO (công ty không kinh doanh, xuất, nhập khẩu, phân phối các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). Đối với mã ngành 4620, công ty không thực hiện bán buôn động vật hoang dã, quý hiếm.
----	------	--	--	---



## DỰ THẢO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÔNG TY SAU KHI THAY ĐỔI

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị nhà ở;</li> <li>- Kinh doanh Bất động sản;</li> <li>- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; (Điểm b Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</li> <li>- Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm d Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</li> <li>- Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Điểm h Khoản 1 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</li> <li>- Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua (Điểm b Khoản 2 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)</li> </ul> <p><i>(Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i></p>	6810 (chính)
2.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
3.	<p>Thu gom rác thải độc hại</p> <p>Chi tiết: Nhóm này gồm Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gi sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.</p> <p><i>Loại trừ: Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.</i></p>	3812
4.	Tái chế phế liệu	3830
5.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
6.	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</p>	4669
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	<p>Sản xuất kim loại màu và kim loại quý</p> <p>Trừ vàng và kim loại cầm kinh doanh</p>	2420
10.	Đúc sắt, thép	2431
11.	<p>Đúc kim loại màu</p> <p>Trừ vàng và kim loại cầm kinh doanh</p>	2432
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư, thu hút đầu tư (Không bao gồm tư vấn</p>	6619





	pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán)	
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	<p>Thu gom rác thải không độc hại</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu gom các chất thải rắn không độc hại;</li> <li>- Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế;</li> <li>- Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng;</li> <li>- Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng;</li> <li>- Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy;</li> <li>- Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ;</li> <li>- Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt;</li> <li>- Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại.</li> </ul> <p>Loại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.</li> </ul>	3811
19.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
20.	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông - Giám sát và quan trắc môi trường, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác</p>	7110
21.	<p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp</p>	7410
22.	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ khách sạn</p>	5510
23.	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, suất ăn công nghiệp</p>	5610
24.	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: - Vận tải hàng hoá đường bộ bằng ô tô</p>	4933
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng, khí và các sản phẩm liên quan ( <i>Loại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến</i> )	4661
26.	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p><i>Chi tiết: Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i></p>	4651
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p><i>Chi tiết: Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i></p>	4652
29.	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:</p> <p>Chi tiết: -Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp</p>	4299
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32.	<p>Xây dựng công trình đường bộ</p> <p>Chi tiết: - Xây dựng công trình giao thông đường bộ</p>	4212
33.	<p>Xây dựng công trình thủy</p> <p>Chi tiết: - Xây dựng công trình thủy lợi</p>	4291
34.	<p>Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan</p> <p>Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì</p>	8130
35.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
36.	Trồng cây lâu năm khác	0129

37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (Trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã, quý hiếm) <i>Chi tiết: Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>	4620
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>	4773
39.	Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. - Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. - Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. - Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.	3700
40.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề. Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái, vui chơi giải trí.	9321







Số: 05/2023/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**(V/v: Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tháng 01/2022;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, cụ thể như sau:

**1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	IDV
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	25.227.906 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022:	20%/ mệnh giá
Hình thức chi trả cổ tức:	Bằng cổ phiếu
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức:	5.045.581 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành trả cổ tức dự kiến theo mệnh giá:	50.455.812.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền:	5:1 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông thực



	hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức, cứ 05 quyền sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu trả cổ tức)
Nguồn vốn thực hiện:	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 30/09/2022 trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):	Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh (phần thập phân) (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành  <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 88 cổ phiếu, số quyền được hưởng là 88, tương đương với số cổ phiếu trả cổ tức được nhận theo tỷ lệ phát hành là <math>(88 \times 1:5) = 17,6</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống nêu trên, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 17 cổ phiếu; số cổ phiếu lẻ 0,6 sẽ bị hủy bỏ.</i>
Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. Thời điểm cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị VPID quyết định
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.

**2. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức lên UBCKNN.**

**3. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:**

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán bổ



sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2022 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công.

- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Việt Dũng**





Số: 06/2023/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty - ESOP 2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ban hành ngày 08/01/2022;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty – ESOP 2023, cụ thể như sau:

**1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023):**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	IDV
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (Dự kiến):	302.734.872.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu sau khi thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (Dự kiến):	30.273.487 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	908.205 cổ phiếu Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng cổ phiếu phát hành chính thức đảm bảo nguyên tắc không vượt quá 3% số cổ phiếu đang lưu hành của



	Công ty tính tại thời điểm Hội đồng quản trị nhất trí thông qua triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động theo nội dung phương án này
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:	9.082.046.160 đồng
Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	3 %
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023) nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty, thu hút và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có năng lực tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty
Đối tượng phát hành:	Người quản lý doanh nghiệp, các cán bộ chủ chốt và cán bộ công nhân viên trong Công ty đáp ứng các điều kiện theo phê duyệt của HĐQT. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt tiêu chuẩn, điều kiện, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết.
Hạn chế chuyển nhượng:	Số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết.
Chuyển nhượng quyền mua:	Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua cho các đối tượng khác
Phương án xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:	CBCNV được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nghỉ việc trước khi hết thời hạn cam kết hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu ESOP sẽ bị thu hồi theo phương án của Hội đồng quản trị với giá thu hồi là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án thu hồi cổ phiếu ESOP CBCNV nghỉ việc.
Phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết:	Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá 10.000 đồng/cổ phiếu.



	Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến Quý 3, Quý 4 năm tài chính 2023 của Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với giấy phép/chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

**2. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành của UBCKNN.**

**3. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:**

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán và niêm yết chứng khoán bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023) như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành ESOP 2023 nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công.

- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (bao gồm nhưng không hạn chế tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng) để thực hiện phương án này.

- Quyết định tiêu chí lựa chọn và danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình, thời gian thực hiện.

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng phương án sử dụng vốn lưu động chi tiết.



- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định.

- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có).

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng Khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

- Thực hiện xử lý số cổ phiếu CBCNV từ bỏ quyền được nhận và/hoặc tại thời điểm phát hành, sau thời điểm phát hành.

- Thực hiện việc giải tỏa số lượng cổ phiếu ESOP theo quy chế ESOP.

- Đối với việc mua lại, thu hồi cổ phiếu của CBCNV nghỉ việc: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại và thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức, số lượng cổ phiếu mua lại và thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với UBCKNN theo đúng quy định (nếu có).

- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty – ESOP 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, UBKT;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Việt Dũng**





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông/Đại diện được UQ: .....

Mã số CD: .....

Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN: .....

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: .....cổ phần

Trong đó: Sở hữu: ..... cổ phần; Ủy quyền: ..... cổ phần

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:**

Stt	Nội dung biểu quyết (Đánh dấu “✓” vào ô ý kiến lựa chọn tương ứng)	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022, kế hoạch năm 2023 của Ban Tổng giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023 theo Tờ trình của UBKT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua việc trích các quỹ và mức phân phối LNST năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023 theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023 theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy Chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2022 theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023) theo Tờ trình của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Ghi chú:**

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể tương ứng với các vấn đề nêu trên;
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất cứ lựa chọn tương ứng nào hoặc có từ 02 lựa chọn tương ứng trở lên.

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2023  
**CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 0801/2023/BB-ĐHĐCĐ/IDV

**DỰ THẢO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Khai Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

- Tên Công ty:** Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ:** Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Giấy CNĐKDN:** 2500222004 do Sở KHĐT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 29/03/2022.
- Thời gian họp:** Bắt đầu lúc.....giờ.....phút ngày 08/01/2023.  
Kết thúc lúc.....giờ.....phút ngày 08/01/2023.
- Địa điểm họp:** Trụ sở Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chương trình và nội dung Đại hội:** Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm).
- Chủ tọa Đại hội** Ông/Bà.....
- Ban Kiểm Phiếu Đại Hội** Ông/Bà.....
- Thư ký Đại Hội:** Ông/Bà.....
- Tổng số đại biểu:** Tổng số đại biểu tham gia.....và số lượng đại biểu ủy quyền là....., đại diện cho.....cổ phần, chiếm.....số cổ phần có quyền biểu quyết.

**DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI: (Theo trình tự thời gian)**

**I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội**

**2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội:** Ông/Bà....., Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành đăng ký cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- ❖ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là.....cổ phần.
- ❖ Tổng số cổ phần trực tiếp tham dự và ủy quyền tham dự là:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



Với việc đạt được.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đủ điều kiện tiến hành.

### **3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và giới thiệu Đoàn Chủ tịch**

Ông/Bà:.....- .....Công ty trình bày Quy chế làm việc.

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%*

#### **Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch:**

- |                 |                  |
|-----------------|------------------|
| 1. Ông/Bà:..... | - Chủ tịch Đoàn; |
| 2. Ông/Bà:..... | - Thành viên;    |
| 3. Ông/Bà:..... | - Thành viên.    |

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%*

### **4. Đoàn Chủ tịch giới thiệu đề cử Ban Thư Ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.**

#### **4.1. Ban Thư ký Đại hội**

- |                 |               |
|-----------------|---------------|
| 1. Ông/Bà:..... | - Trưởng Ban; |
| 2. Ông/Bà:..... | - Thành viên. |

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%*

#### **4.2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội**

- |                 |              |
|-----------------|--------------|
| 1. Ông/Bà:..... | - Trưởng Ban |
| 2. Ông/Bà:..... | - Ủy viên    |
| 3. Ông/Bà:..... | - Ủy viên.   |

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%*

#### **4.3. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự của Đại hội**

- Ông/Bà:.....- .....giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua.

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là.....%*

## **II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông/Bà:.....- .....trình bày “Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2022, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2023”(có báo cáo đính kèm);
2. Ông/Bà:.....- .....trình bày “Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2023”(có báo cáo đính kèm);
3. Ông/Bà:.....- .....trình bày tóm tắt “Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2022”(có báo cáo đính kèm)
4. Ông/Bà:.....- .....trình bày “Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán”(có báo cáo đính kèm).

### **5. Đoàn đọc các Tờ trình của HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:**

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023.
- Trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.

- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung Ngành nghề kinh doanh.
- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022.
- Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023).

### III. THẢO LUẬN

1. Ông/Bà:..... Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2. Phân thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự với.....câu hỏi:

**Câu hỏi số 1:**.....

**Trả lời:**.....

**Câu hỏi số 2:**.....

**Trả lời:**.....

### IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG:

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2022 (có báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022).



DVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/09/2023) gồm các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	DVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%-116,9%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7%-98,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%-92,6%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2022.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.



**Nội dung 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 5:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 6:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 7:** Thông qua Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 8:** Thông qua Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 9:** Thông qua Tờ trình Số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.



**Nội dung 10:** Thông qua Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 11:** Thông qua Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023). Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: .....cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**V. CÁC NỘI DUNG PHÁT SINH NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH:.....**

## **VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Biên Bản này cùng với Nghị Quyết Đại hội được lập ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kết thúc chương trình nghị sự.

Đại diện Ban Thư ký đã trình bày toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tán thành với tỷ lệ.....% thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội, không tán thành.....%

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 gồm .....trang,.....bản chính, gửi báo cáo UBCK nhà nước 01 bản, gửi Sở GDCK Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 01 bản lưu tại Công ty.

Chủ tọa phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 08/01/2023.

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**





**Tài liệu ĐHĐCĐ đính kèm Biên Bản:**

- Chương trình họp ĐHĐCĐ;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ;
- Báo cáo số: 01/2023/BC-VPID ngày 08/01/2023 v/v hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
  - Báo cáo số: 02/2023/BC-VPID ngày 08/01/2023 v/v hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2022;
  - Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 (tóm tắt);
  - Báo cáo số: 01/2023/BC-UBKT/IDV v/v hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT;
  - Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
  - Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2023;
  - Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023;
  - Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
  - Tờ trình số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Ngành nghề kinh doanh;
  - Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022;
  - Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023).





**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

Số: 0801/2023/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khai Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy Ban kiểm toán trình bày đã được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua;
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 08/01/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 0801/2023/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08 tháng 01 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tổ chức tại trụ sở chính của Công ty - KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08 tháng 01 năm 2023 đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động trong năm tài chính 2022 của Hội đồng quản trị, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022) và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài

chính 2023 ( bắt đầu từ 01/10/2022 đến 30/9/2023) của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022).

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023) cụ thể các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%-116,9%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7% - 98,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%-92,6%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2022.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.



**Điều 5:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023: mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023 là: 2.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm triệu đồng*).

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023). Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 12: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2023.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- TV. HĐQT, UBKT, Ban TGD (T/h);
- Lưu: VP HĐQT, HC.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Trịnh Việt Dũng**